

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

Tỉnh Gia, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNG§ ngày 29 th,ng
4 n̄m 2020, gi÷a:

- **Nguyên đơn: anh Lê Văn C** - Sinh năm: 1972

- **Bị đơn: chị Đỗ Thị L** - Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn Trung S, xã Phú S, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27
Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ
Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13
tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Văn C và chị Đỗ Thị L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về Hôn nhân:** anh C và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn,
mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly
hôn.

- **Về Con chung:** Vợ chồng có 02 con chung : Cháu tên là Lê Thanh Ch – SN
10/6/2010 và cháu Lê Văn Minh Q – sinh ngày 23/02/2014.

Nay ly hôn hai bên thoả thuận giao cháu Ch (phù hợp với nguyện vọng của
cháu) và cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị L mỗi tháng là 01 triệu đồng/ một cháu/ một tháng. Hai cháu là 02 triệu đồng trên tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Anh Lê Văn C thỏa thuận chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0004761 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Anh C đã thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THA dân sự huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc